TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 275/2019/HSPT
Ngày 20 tháng 5 năm 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có :

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Công Mười

Các Thẩm phán: Ông Trần Xuân Minh

Bà Đinh Ngọc Thu Hương

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Quang Hiển - Thư ký Tòa án nhân dân Cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Thanh Tuyết - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 5 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 81/2019/HS-ST ngày 10/01/2019 đối với bị cáo Đinh Văn Đ do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 79/2018/HS-ST ngày 29 tháng 11 năm 2018 của Tòa án nhân dân Tỉnh Kiên Giang.

- Bị cáo có kháng cáo:

Đinh Văn Đ, sinh năm 1986, tại huyện A, tỉnh Kiên Giang;

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi cư trú hiện tại: Ấp 8, xã Đ, huyện A, tỉnh Kiên Giang;nghề nghiệp: Nguyên Phó Trưởng Công an xã Đ; trình độ văn hoá: 12/12; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Đinh Văn T và bà Trần Thị D; tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo tại ngoại;

Bị cáo có mặt

- Người bị hại: Anh **Nguyễn Văn U**, sinh năm 1988 (chết)

Nơi ĐKHKTT: Ấp N, xã Đ1, huyện A1, tỉnh Kiên Giang

Nơi cư trú hiện tại: Khu phố M, thị trấn M1, huyện C, tỉnh Kiên Giang

Đại diện hợp pháp người bị hại:

Bà **Thị V**, sinh năm 1992 (vợ bị hại – có mặt)

Nơi cư trú: Tổ 38, Khu phố M, thị trấn M1, huyện C, tỉnh Kiên Giang.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. **Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện A, tỉnh Kiên Giang.**

Người đại diện: Ông **Võ Hoàng A**, sinh năm 1982 (có mặt)

Chức vụ: Chủ tịch UBND xã Đ.

2. **Công an xã Đ, huyện A, tỉnh Kiên Giang.**

Người đại diện: Ông **Nguyễn Văn T**, sinh năm 1983 (có mặt)

Chức vụ: Trưởng Công an xã Đ.

phố M, thị trấn M1, huyện C, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Về hành vi phạm tội của bị cáo: Vào khoảng 22 giờ 30 phút, ngày 15/01/2018, Tổ tuần tra Công an xã Đ, huyện A, tỉnh Kiên Giang do Đinh Văn Đ – Phó Trưởng Công an xã làm tổ trưởng cùng với các Công an viên phụ trách ấp gồm có Huỳnh Văn Ph, Nguyễn Văn Tr, Phạm Minh V và Trần Minh Đ1 tiến hành tuần tra theo Kế hoạch số: 01/KH-CAX ngày 15/01/2018 của Công an xã Đ, huyện A, tỉnh Kiên Giang. Đinh Văn Đ đã trưng dụng một vỏ máy Composite dài 8,5m đặt máy xe công suất 55HP của anh Lý Hoàng Nh người dân ở địa phương (anh Nh không biết Đ lấy vỏ máy và cũng không có ý kiến gì về việc lực lượng Công an thường xuyên lấy vỏ máy của anh đi thực hiện nhiệm vụ) làm phương tiện để tuần tra. Khi đi Đ trực tiếp điều khiển vỏ máy, nhưng Đ không có bằng lái phương tiện theo quy định tại khoản 6 Điều 8 Luật Giao thông đường thủy nội địa chạy qua các tuyến kênh thuộc ấp 7 Xáng, 8 Xáng và 9 Xáng. Sau đó, Đ điều khiển vỏ máy chạy vào kênh P hướng từ kênh KT1 đi kênh Xáng X thuộc ấp 9 Xáng, xã Đ thì Đ phát hiện anh Nguyễn Văn U đi một mình trên vỏ Composite dài 4,60m đặt máy nhãn hiệu Honda công suất 5.5HP đang dùng dụng cụ để xiệc cá bên bờ trái theo hướng đi của tổ tuần tra, nên Đ điều khiển vỏ máy chạy qua khỏi vỏ máy của anh U khoảng 120m và quay đầu lại, lúc này anh U cũng quay đầu vỏ máy lại để xiệc cá hướng bên trái của tổ tuần tra, nên Đ hạ ga và cho mũi vỏ máy cặp vào vỏ máy của anh U và tắt máy, Đ để cho mũi vỏ máy tổ tuần tra đụng vào phần mũi bên trái vỏ máy của anh U và trượt dài từ phía sau lái đụng vào người anh U làm anh U rơi xuống

kênh. Thấy anh U bị rơi xuống kênh nên anh Ph, Đ1 nhảy xuống kênh mò tìm, nhưng do nước chảy và sâu nên không lặn xuống đáy kênh được, Đ điện thoại báo lãnh đạo Công an huyện A xin lực lượng hỗ trợ, V chạy lên bờ nhờ người cứu giúp, Trí dùng sào cắm cố định vỏ máy để anh Ph, Đ1 bám mò tìm anh U. Khoảng 05 phút sau, anh Đ1 mò tìm được anh U và đưa đến Bệnh viện đa khoa huyện A cấp cứu, nhưng anh U đã tử vong.

Về vấn đề khác:

*Vật chứng vụ án:

- 01 vỏ máy Composite, có chiều dài 8,5m. Bên mạn trái phương tiện có chữ "Thiện Lắm" và 01 máy xe dùng chạy vỏ máy có công suất 55HP đã trao trả chủ sở hữu Lý Hoàng Nh.

- 01 vỏ máy Composite có chiều dài 4,60m, bên mạn trái võ có dòng chữu "Tú Tài" và 01 máy dùng chạy vỏ, nhãn hiệu Honda có công suất 5.5HP, đã trao trả cho chủ sở hữu Thị V.

- 01 cây đèn đeo đầu sạc điện LED, hiệu ASIA -462, đã qua sử dụng.

*Tại Biên bản khám nghiệm hiện trường ngày 16/01/2018 kết quả như sau:

(1) Hiện trường chung: Đoạn xảy ra tai nạn giao thông là một đoạn kênh thẳng, có nhiều cây xanh mọc ngã ven ra hai bên bờ kênh. Tầm nhìn không bị che khuất, chiều rộng đoạn kênh 15,5m.

(2) Ghi nhận quá trình khám nghiệm:

Lấy hướng kênh xáng X đi kênh xáng Thổi làm chuẩn. Xác định trụ điện 474AB/116/38 ở trên bờ trái làm vật chuẩn. Kết quả đo được như sau:

- Chiều rộng đoạn kênh xảy ra tai nạn rộng 15,5m.

- Từ trụ điện đo vuông góc đến bờ trái là 9,50m; từ phương tiện của Nguyễn Văn U đến trụ điện là 25,30m; từ phần láy phương tiện của anh U đến bờ trái là 2,90m, khoảng cách từ nơi anh U ngã xuống kênh đến phương tiện của anh U là 2,50m; khoảng cách từ nơi anh U rơi xuống kênh đến bờ trái là 6,10m;

- Độ sâu dòng kênh tại nơi xảy ra tai nạn là 3,40m.

* Tại Biên bản khám nghiệm phương tiện của tổ tuần tra ngày 16/01/2018 kết quả như sau:

- Vỏ Composite dài 8,50m, nơi rộng nhất của phương tiện là 1,30m, trên mạn

trái của phương tiện có dòng chữ "Thiện Lắm", phần mũi vỏ có ốp kim loại màu trắng.

- Trên phương tiện có trang bị một hệ thống máy xe có công suất 55HP.

- Góc bên trái phía trên mũi võ có dính một mảnh da (nghi da người).

*Tại Biên bản khám nghiệm phương tiện của Nguyễn Văn U ngày 16/01/2018 kết quả như sau:

- Phương tiện bằng Composite có chiều dài 4,60m, chiều rộng lớn nhất của phương tiện 80cm; chiều cao nơi sâu nhất là 35cm, trên mạn trái của phương tiện có dòng chữ "Tú Tài".

- Phương tiện có trạng bị động cơ bằng máy, nhãn hiệu Honda, công suất 5.5HP. Trên phương tiện có bộ kích đang gắn vào nguồn điện là 02 bình ắc qui, loại 100A, mắc nối tiếp nhau;

- Bên mạn trái, từ mũi phương tiện về phía sau 28cm, có 01 vết vỡ mới, kích thước 2,5cm x 01cm, có chiều hướng lõm vào trong. Mạn trái cách mũi về phía sau lái 1,46m có một vết xước màu đỏ - xanh dài 10cm, trượt về phía sau. Bộ lọt gió của máy bị lõm, móp, biến dạng.

*Tại Biên bản khám nghiệm hiện trường ngày 08/11/2018 kết quả như sau:

1. Hiện trường chung: Đoạn đường xảy ra tai nạn giao thông là một đoạn kênh thẳng, có nhiều cây xanh (cây tra) mọc ngã ven ra hai bên bờ kênh, tầm nhìn không bị che khuất.

2. Ghi nhận quá trình khám nghiệm hiện trường:

- Hiện trường vụ tai nạn được dựng lại theo hướng dẫn của những người đi trên phương tiện vỏ máy tổ tuần tra gồm: Đinh Văn Đ, Huỳnh Văn Ph, Nguyễn Văn Tr, Phạm Minh V. Sau khi cố định 02 phương tiện khi xảy ra tai nạn, kích thước thể hiện như sau:

+ Lấy hướng kênh xáng X về hướng kênh Xáng Thổi làm hướng chuẩn và trụ điện 474AB/116/38 là vật chuẩn ở bên bờ trái, cách bờ kênh 9,50m. Các dấu vết, phương tiện có liên quan đến vụ tại nạn được đo đến vật chuẩn, bờ chuẩn.

+ Chiều rộng đoạn kênh xảy ra tai nạn giao thông là 15m50;

+ Chiều dài từ trụ điện (1) đến phần lái của phương tiện (2) là 25,30m. Khoảng cách từ phần lái phương tiện (2) đến bờ trái là 2,90m.

+ Từ phần lái phương tiện của tổ tuần tra (3) đến trụ điện (1) là 26,50m, tù mũi phương tiện đo vào bờ trái là 4,20m.

+ Nơi vớt được nạn nhân đến bờ trái là 6,10m.

+ Về độ sâu của kênh thì do từng thời điểm, từng tháng trong năm sẽ có mực nước sâu hay cạn khác nhâu nên không tiến hành do độ sâu khi dựng lại hiện trường.

+ Khoảng cách từ nơi vớt được nạn nhân đến phương tiện tổ tuần tra là 0,60m.

3. Dấu vết, tài liệu và mẫu thu được: Không.

*Tại Bản kết luận giám định pháp y về mô bệnh học số: 05 ^{KG} /18, ngày 31/01/2018 của Khoa giải phẩu bệnh – Pháp ý Bệnh viện Quân y 175 kết luận: Tổn thương chủ yếu là phù nề, sung huyết nặng ở phổi do ngạt nước.

*Tại Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số: 118/KL - PY ngày 09 tháng 3 năm 2018 của Trung tâm pháp y tỉnh Kiên Giang kết luận nguyên nhân tử vong của Nguyễn Văn U như sau:

1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- Vùng mặt trái sưng nè, bầm tụ máu, rách da.

- Gãy kín xương hàm duwosi trái và vùng giữa cằm.

- Lòng khí quản sung huyết, có dị vật.

- Hai phổi phù sung huyết, gan, lách, hai thận sung huyết.

- Kết luận về mô học: Tổn thương chủ yếu là phù nề, sung huyết nặng ở phổi do ngạt nước.

2. Nguyên nhân chết: Ngạt nước.

*Về trách nhiệm dân sự: Bà Thị V (vợ bị hại Nguyễn Văn U) đại diện gia đình bị hại yêu cầu bị cáo Đinh Văn Đ khắc phục mai táng phí 77.020.000 đồng, tiền tổn thất tinh thần và tiền cấp dưỡng cho 02 người con bị hại là Nguyễn Thị Bé Xuân Mai, sinh ngày 21/5/2011 và Nguyễn Thị Hồng Thắm, sinh ngày 15/12/2012 theo quy định của pháp luật. Gia đình bị cáo Đinh Văn Đ đã khắc phục được 60.000.000 đồng, còn phải khắc phục số tiền mai táng 17.020.000 đồng.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 79/2018/HS-ST ngày 29 tháng 11 năm 2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang đã quyết định:

1. Tuyên bố: Bị cáo Đinh Văn Đ phạm tội "Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường thủy".

2. Áp dụng: Điểm a khoản 2 Điều 272, điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 54 và Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt: Bị cáo Đinh Văn Đ 02 năm tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời hạn gian thử thách là 04 năm, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 29-11-2018).

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân nhân dân xã Đ, huyện A, tỉnh Kiên Giang, tỉnh Kiên Giang giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 590 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Ghi nhận sự tự nguyện của Ủy ban nhân dân xã Đ, Công an xã Đ, huyện A, tỉnh Kiên Giang, Lý Hoàng Nh đồng ý liên đới cùng bị cáo Đinh Văn Đ bồi thường cho phía gia đình bị hại tổng số tiền 409.820.000 đồng, cụ thể như sau:

- Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện A, tỉnh Kiên Giang bồi thường số tiền 204.910.000 đồng;

- Bị cáo Đinh Văn Đ bồi thường số tiền 81.964.000 đồng (bà Đinh Thị Giang đã bồi thường 60.000.000 đồng theo biên bản tạm giữ đồ vật, tài liệu ngày 25/7/2018, 17.000.000 đồng theo biên lai thu tiền số 09768 ngày 04/9/2018 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Kiên Giang; bị cáo bồi thường 40.000.000 đồng theo biên nhận tiền ngày 09/11/2018, tổng cộng 117.000.000 đồng, khấu trừ 81.964.000 đồng cho bị cáo Đinh Văn Đ, còn dư lại 35.036.000 đồng khấu trừ vào số tiền Công an xã Đ phải bồi thường).

- Công an xã Đ, huyện A, tỉnh Kiên Giang bồi thường số tiền 81.964.000 đồng, cụ thể:

+ Trả lại cho bà Đinh Thị Giang 35.036.000 đồng.

+ Bồi thường cho phía gia đình bị hại 46.928.000 đồng.

- Anh Lý Hoàng Nh bồi thường số tiền 40.982.000 đồng.

Phần tiền mà bà Thị V; ông Nguyễn Văn G, bà Nguyễn Thị L đã nhận trước đó sau khi cấn trừ thì:

+Bà Thị V tiếp tục được nhận 17.020.000 đồng tiền mai táng, tổn thất tinh thần 50.000.000 đồng, tiền cấp dưỡng nuôi con 232.800.000 đồng, tổng cộng là 299.820.000 đồng.

+Ông Nguyễn Văn G, bà Nguyễn Thị L tiếp tục được nhận 10.000.000 đồng tiền tổn thất tinh thần.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền thì hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất bằng mức lãi suất giới hạn quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chậm thi hành án.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo vụ án theo luật định.

Ngày 05/12/2018 ông Nguyễn Văn T – Trưởng Công an xã Đ và ông Võ Hoàng A – Chủ tịch UBND xã Đ đều có đơn kháng cáo về phần trách nhiệm dân sự.

Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh có quan điểm như sau: Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội trong khi thi hành công vụ, nên hai đơn vị trên phải có trách nhiệm bồi thường về dân sự là đúng.

Án sơ thẩm xác định UBND và Công an xã tham gia tố tụng với tư cách người có quyền, nghĩa vụ liên quan là không đúng mà cần phải xác định tư cách của họ là bị đơn dân sự.

Bị cáo là công chức được hưởng lương từ ngân sách Nhà nước, vì vậy việc chia tỷ lệ bồi thường đối với UBND và Công an xã là phù hợp.

Từ đó đề nghị, không chấp nhận yêu cầu kháng cáo về bồi thường dân sự, giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm về nội dung này.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Bị cáo Đinh Văn Đ bị xét xử về tội "Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường thủy", hậu quả xảy ra trong vụ án này là người bị hại anh Nguyễn Văn U bị tử vong. Căn cứ các chứng cứ đã thu thập, có đủ cơ sở xác định, thời điểm xảy ra tội phạm bị cáo Đinh Văn Đ đang là Phó Trưởng Công an xã Đ và đang trong quá trình thực thi công vụ.

[2] Tại phần nhận định và quyết định của bản án sơ thẩm đã xác định hai cơ quan gồm UBND và Công an xã Đ tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền, nghĩa vụ liên quan; đồng thời ghi nhận sự tự nguyện của hai Lãnh đạo đại diện cho những cơ quan này về việc thỏa thuận trách nhiệm bồi thường về dân sự đối với đại diện hợp pháp của người bị hại.

[3] Theo yêu cầu kháng cáo của người đại diện của hai cơ quan này, căn cứ các quy định của pháp luật có liên quan, Hội đồng xét xử thấy rằng:

[3.1] Bị cáo Đinh Văn Đ gây thiệt hại trong quá trình thực thi công vụ, chính vì vậy, cơ quan chủ quản nơi bị cáo đang công tác và làm việc phải được xác định tư cách tham gia tố tụng là bị đơn dân sự theo quy định tại Điều 64 Bộ luật tố tụng hình sự. Chính vì vậy, ở trường hợp này cần phải xác định đúng cơ quan chủ quản do bị cáo đang làm việc và công tác là UBND xã hay Công an xã Đ để xác định tư cách tố tụng của họ. Việc cấp sơ thẩm xác định cùng lúc hai cơ quan tham gia tố tụng và đồng thời buộc hai cơ quan này có trách nhiệm bồi thường là chưa phù hợp.

[3.2] Đồng thời, án sơ thẩm đã ghi nhận sự tự nguyện của người đại diện hai cơ quan này về việc bồi thường dân sự là không phù hợp, bởi vì hai cơ quan này hoạt động dựa vào nguồn kinh phí do ngân sách Nhà nước duyệt cấp. Vì vậy, việc thỏa thuận của họ có liên quan đến ngân sách Nhà nước là không phù hợp với quy định của pháp luật.

[4] Riêng đối với ông Lý Hoàng Nh là chủ phương tiện (vỏ lãi) gây tai nạn. Chứng cứ tại hồ sơ thể hiện, Công an xã Đ đã tự trưng dụng phương tiện này để đi tuần tra, vì vậy ở trường hợp này cần làm rõ lỗi của ông Nhân như thế nào đối với hậu quả xảy ra, có hay không việc chuyển giao nghĩa vụ giữa ông Nhân – với tư cách là chủ phương tiện với cơ quan Công an xã Đ, từ đó mới có cơ sở xác định đúng chủ thể có nghĩa vụ bồi thường thiệt hại trong trường hợp này.

[5] Từ những nhận định và phân tích ở trên cho thấy, trong quá trình giải quyết về trách nhiệm dân sự trong vụ án này, Tòa án cấp sơ thẩm đã có một số thiếu sót, những thiếu sót này đã ảnh hưởng đến quyền, lợi ích hợp pháp của các đương sự trong vụ án mà cấp phúc thẩm không thể khắc phục được. Vì vậy, cần

hủy một phần bản án sơ thẩm về trách nhiệm bồi thường dân sự để giải quyết lại theo đúng quy định của pháp luật.

[6] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát là không phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

Vì những lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Điều 358 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Hủy một phần quyết định của bản án sơ thẩm số 69/2018/HS-ST ngày 29/11/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang về trách nhiệm dân sự.

Chuyển hồ sơ vụ án sơ thẩm để giải quyết lại về phần trách nhiệm dân sự theo đúng quy định của pháp luật.

Các đương sự có yêu cầu kháng cáo không phải chịu án phí phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSND Cấp cao tại TP. Hồ Chí Minh;
- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND tỉnh Kiên Giang;
- Công an tỉnh Kiên Giang;
- Sở Tư pháp tỉnh Kiên Giang;
- Cục THADS tỉnh Kiên Giang;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Kiên Giang (và để tống đạt cho bị cáo);
- Lưu: VP, HS, (LĐA)

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Công Mười

CÁC THẨM PHÁN **CHỦ TỌA**

Trần Xuân Minh **Đinh Ngọc Thu Hương** **Phạm Công Mười**